

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ**

TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05 -05-2023

V/v Xin ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PHẠM YẾN NHƯ

Hội thẩm nhân dân:

. Ông LÊ VĂN HOÀNG

. Bà NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

-Thư ký phiên tòa: Bà VY TRẦN BẢO PHƯƠNG – Thư ký Tòa án H. Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông PHẠM VĂN BẢNG – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 05 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 597/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30.03.2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐ-HPT ngày 18.04.2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ma C, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Ya M, sinh năm 1981; Trú tại: Số 226, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Ma C vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Ya M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các bản khai, đơn khởi kiện và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Ma C trình bày:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Vợ chồng quen biết, tìm hiểu. Sau đó có kết hôn năm 2002, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi cưới về nhà vợ ở Thôn M, xã T sinh sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Ya M không chăm lo làm ăn và đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn P, xã H hơn 01 năm nay, để 04 con lại cho tôi nuôi. Tôi có gọi về nhưng về rồi đi tiếp. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi ly hôn ông Ya M để ổn định cuộc sống.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 04 con chung tên Ma L, sinh ngày 25/4/2001; Ma H, sinh ngày 24/7/2003, Ma R, sinh ngày 28/02/2006; Ma Z, sinh ngày 04/9/2009. 02 con Ma L và Ma H đều đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Bà Ma C yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con Ma R, sinh ngày 28/02/2006; Ma Z, sinh ngày 04/9/2009 cho đến ngày các con chung thành niên, không yêu cầu ông Ya M cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có.

*** Bị đơn ông Ya M** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc cũng không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án, không có ý kiến gì về việc vợ xin ly hôn. Để mặc bà Ma C tự giải quyết.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông Ya M vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án đã tiến hành phiên họp vắng mặt và đã thông báo kết quả phiên họp cho ông Ya M được biết. Do bà Ma C có đơn yêu cầu không hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay, theo đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Ma C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông Ya M, yêu cầu tiếp tục nuôi con cho đến ngày

thành niên. Không yêu cầu ông Ya M cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung không có.

Ông Ya M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:**

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tổng đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định; vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tại Điều 68, 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử chấp nhận cho bà Ma C được ly hôn ông Ya M.

+ Về con chung: Đề nghị giao bà Ma C tiếp tục nuôi 02 con chung Ma R, sinh ngày 28/02/2006; Ma Z, sinh ngày 04/9/2009 cho đến ngày các con thành niên. Bà Ma C không yêu cầu ông Ya M phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Ma C với bị đơn ông Ya M. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ. Bà Ma C có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Ya M đã được triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ma C và ông Ya M kết hôn có đăng ký kết hôn theo luật định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu

thuần do ông Ya M không chăm lo làm ăn và đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn P, xã H hơn 01 năm nay, để 04 con lại cho bà Ma C nuôi dưỡng. Quá trình Tòa án giải quyết ông Ya M và bố mẹ nhận giấy tờ Tòa án gửi và được trưởng thôn thông báo việc ly hôn nhưng không hợp tác làm việc, không có ý kiến gì, để mặc bà Ma C tự giải quyết mọi vấn đề.

Xét thấy hôn nhân giữa bà Ma C và ông Ya M tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử chấp nhận cho bà Ma C được ly hôn ông Ya M là phù hợp và đúng pháp luật theo Điều 51, 56 Luật HNGĐ.

- Về con chung: Bà Ma C với ông Ya M có 04 con chung tên Ma L, sinh ngày 25/4/2001; Ma H, sinh ngày 24/7/2003, Ma R, sinh ngày 28/02/2006; Ma Z, sinh ngày 04/9/2009 hiện do bà Ma C đang trực tiếp nuôi dưỡng. 02 con Ma L và Ma H đều đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nay ly hôn bà Ma C yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con Ma R, sinh ngày 28/02/2006; Ma Z, sinh ngày 04/9/2009 cho đến ngày các con chung thành niên. Ông Ya M không có ý kiến gì nên giao bà Ma C tiếp tục nuôi con. Bà Ma C không yêu cầu ông Ya M phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà Ma C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ vào:

- Điều 33, 51, 56, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Điều 27, 35, 203, 220 và điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015;
- Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Về nội dung: Xử

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của bà Ma C được ly hôn ông Ya M.

2. *Về con chung*: Giao bà Ma C tiếp tục nuôi 02 con chung tên Ma R, sinh ngày 28/02/2006; Ma Z, sinh ngày 04/9/2009 cho đến ngày các con chung thành niên. Bà Ma C không yêu cầu ông Ya M phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. *Về án phí*: Bà Ma C chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0008493 ngày 21.12.2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bà Ma C và ông Ya M có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT LĐ
- VKSND H.ĐT
- UBND xã H.
- Các đương sự
- Lưu HS, lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Yến Như

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

